

Số: 154/2026/QĐST - HNGĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18/03/2026.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 106/2026/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị Minh C**, sinh năm 2002; CCCD số: 037302003153 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 16/08/2021; trú tại: Xóm F, xã K, tỉnh Ninh Bình.

- Anh **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1998; CCCD số: 001098032309 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 26/09/2023; trú tại: Số nhà G, ngõ A, thôn L, xã S, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh C và anh Nguyễn Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện H, thành phố Hà Nội (nay là xã S, thành phố Hà Nội) ngày 10/06/2022. Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Minh C và anh Nguyễn Ngọc H phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Minh C và anh Nguyễn Ngọc H có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 28/07/2022.

Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 28/07/2022 cho chị Nguyễn Thị Minh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Tuệ L trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Minh C và anh Nguyễn Ngọc H thỏa thuận anh Nguyễn Ngọc H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị C là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 03/2026 cho đến khi cháu Nguyễn Tuệ L trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Minh C và anh Nguyễn Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Minh C và anh Nguyễn Ngọc H phải chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh C và anh Nguyễn Ngọc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 28/07/2022 cho chị Nguyễn Thị Minh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Tuệ L trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Ngọc H cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 03/2026 cho đến khi cháu Nguyễn Tuệ L trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Ngọc H có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Minh C và anh Nguyễn Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Minh C và anh Nguyễn Ngọc H không yêu cầu giải quyết nên không xét.

2/- Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị Minh C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Nguyễn Thị Minh C và anh Nguyễn Ngọc H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005331 ngày 09/03/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị Minh C còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí cấp dưỡng nuôi con.

3/- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- TAND. Thành phố Hà Nội;
- VKS KV 8 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự TP Hà Nội.
- UBND xã Sơn Đồng, Tp. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Anh